TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 161/2025/HC-PT Ngày 24 tháng 02 năm 2025 V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 17 và ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1109/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2024/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1972; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số F, Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Ông Vương Thanh N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số F, Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08/4/2024; vắng mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số A, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số A Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Ủy ban nhân dân thành phố T: Ông Võ Chí T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; có đơn xin vắng mặt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; địa chỉ: Tầng A, tháp A, Tòa nhà T hành chính tỉnh Bình Dương, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B: Ông Mai Hùng D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; theo Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2024; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1942; địa chỉ cư trú: Số F Đường C Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Vương Thanh N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số F Đường C Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số A đường L, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường P: Ông Võ Minh T2, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P; có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Bích L là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Bà Huỳnh Thị Bích L trình bày: Thửa đất số 48 Tờ bản đồ số 47 tại địa chỉ số F Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc do ông bà của bà L khai hoang. Đến năm 1993, cha của bà L là ông Huỳnh Văn T1 tiếp nhận đất sử dụng đến năm 2001 thì giao cho vợ chồng bà L quản lý, xây dựng nhà ở và được cấp số nhà. Quá trình sử dụng đất, bà L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế đất cho nhà nước, đăng ký kê khai, làm các thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được chính quyền địa phương giải quyết. Năm 2019 một phần thửa đất trên bị quy hoạch làm đường phân khu D, phường P nhưng bà L được nhận thông báo đất bà đang sử dụng do nhà nước quản lý nên không được đền bù mà chỉ được hỗ trợ 30% giá trị phần nhà cửa đã xây dựng trên đất. Vì vậy, bà L đã nhiều lần khiếu nại tới các cấp có thẩm quyền. Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban

hành Quyết định số 5121/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa đất số 48 để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường phân khu D, phường P, thành phố T. Bà L chấp hành quyết định trên và yêu cầu được bồi thường 100% theo quy định nhưng không được chấp nhận. Ngày 10/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 2260/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung quỹ đất công, trong đó đưa thửa đất số 48 của bà L đang sử dụng vào trong danh sách đất công là không có căn cứ pháp luật vì trước đó gia đình bà đã quản lý, sử dụng ổn định lâu dài. Bà L không đồng ý và có đơn khiếu nại.

Ngày 06/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3163/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà L. Bà L tiếp tục khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2971/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B giữ nguyên Quyết định số 3163/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Không đồng ý với cách giải quyết trên, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về nội dung đưa thửa đất số 48 Tờ bản đồ số 47 địa chỉ số nhà F, Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào diện đất công; hủy Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; hủy Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

2. Người bị kiện trình bày: Thửa số 48 Tờ bản đồ số 47, phường P trước năm 1975 là đất công thổ (nghĩa địa làng). Năm 2006, Ủy ban nhân dân phường P kiểm tra, phân loại đối tượng lấn chiếm đất công tại Khu E, Khu H phường P, trong đó có ghi nhận trường hợp của bà Huỳnh Thị Bích L sử dụng thửa đất số 48 có nguồn gốc do cha là ông Huỳnh Văn T1 bao chiếm sau đó giao lại cho bà L sử dụng từ năm 2001. Ngày 09/11/2001, Ủy ban nhân dân phường P đã lập Biên bản xử lý vi phạm đối với bà Huỳnh Thị Bích L về hành vi vi phạm là xây dựng không giấy phép (diện tích xây dựng 40,5m^2), trong cùng ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ban hành Quyết định số 312/QĐ-UB ngày 09/11/2001 về việc xử lý vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Bích L do đã có hành vi vi phạm xây dựng không giấy phép. Ngày 01/8/2006, Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản số 07/TBB-UBND về việc 73 hộ dân sử dụng đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn Khu E, Khu H phường P trong đó có nội dung: *"19. Huỳnh Thị Bích L, tổ G, khu E. Nguồn gốc: do cha Huỳnh Văn T1 cho năm 2001. Diện tích: 80m^2, trong đó diện tích nhà 42,5m^2; có thực hiện nghĩa vụ thuế; chưa có hộ khẩu; đất có 04 ngôi mộ và đất thổ mộ không có quan hệ với gia đình bà L."*. Đến năm 2007, Ban Quản lý Dự án Đầu tư thị xã T (nay là Ban Quản lý Dự án Đầu tư thành phố T) thực hiện Dự án giải tỏa khu vực nghĩa địa tại Khu phố E, phường P thì gia đình ông Huỳnh Văn T1 có đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú và xác nhận nguồn gốc ngôi mộ, theo đó ông T1 đăng ký bốc 08 ngôi mộ tại phần đất nhà bà L ở hiện nay và đã nhận tiền bồi thường là 15.700.000 đồng.

Ngày 27/12/2019, để thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường phân khu D13, đoạn từ Đường C đến đường A, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5121/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa 622, một phần thửa 48, một phần thửa 59, một phần thửa 611, một phần thửa 84, Tờ bản đồ số 47 tại phường P và Quyết định số 5091/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1 của Dự án; trong đó có số tiền hỗ trợ của bà Huỳnh Thị Bích L được nhận là 48.079.605 đồng (hỗ trợ 30% đối với nhà, công trình xây dựng trên đất cho bà Huỳnh Thị Bích L do phần diện tích đất được Ủy ban nhân dân phường P xác định là đất công tại văn bản số 115/BC-UBND-ĐC ngày 19/7/2019 và văn bản số 142/UBND-ĐC ngày 19/8/2019).

Ngày 10/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định 2260/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung quỹ đất công của Ủy ban nhân dân phường P thành phố T, tỉnh Bình Dương; trong đó có thửa đất của bà Huỳnh Thị Bích L. Bà L không đồng ý và có đơn khiếu nại. Tại Công văn số 181/UBND-VP ngày 25/01/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T đã giải quyết đơn của bà L kiến nghị yêu cầu bồi thường hỗ trợ về đất, bồi thường 100% đơn giá nhà, công trình xây dựng bị giải tỏa là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Bà L tiếp tục khiếu nại. Ngày 06/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3163/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà L. Bà L tiếp tục khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2971/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B giữ nguyên Quyết định số 3163/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Người bị kiện xác định các quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định nên đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2024/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích L về việc: Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố T, cụ thể: Yêu cầu hủy quyết định về việc đưa thửa đất số 48, Tờ bản đồ số 47 tại địa chỉ số F Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Huỳnh Thị Bích L vào diện đất công; yêu cầu hủy Công văn số 181/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T giải quyết đơn của bà Huỳnh Thị Bích L; yêu cầu hủy Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; yêu cầu hủy Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000123 ngày 01/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, bà Huỳnh Thị Bích L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị Bích L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L; hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về nội dung đưa thửa đất số 48 Tờ bản đồ số 47 địa chỉ số nhà F, Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào diện đất công; hủy Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; hủy Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B với lý do: Nguồn gốc thửa đất số 48 do ông bà của bà L để lại cho cha là ông T1, sau này là bà L quản lý sử dụng; trong quá trình sử dụng đất, chưa có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào xác định là đất công cho tới khi Ủy ban nhân dân thành phố T bổ sung danh sách đất công theo Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022; việc gia đình bà nhận tiền hỗ trợ là thể hiện thái độ chấp hành chủ trương, pháp luật của Nhà nước chứ không phải xác định là đất công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Theo Đơn xin tách hộ khẩu ngày 30/8/2005, ông Huỳnh Văn T1 đã trình bày về nguồn gốc đất: *"Trước kia ông cha nhiều đời đã dùng đất công thổ của chế độ thực dân Pháp, qua đến thời ông Bảo Đ, ông D1, ông T3 và cho đến ngày 30/4/1975 vẫn dùng khu đất này làm nghĩa trang"*. Năm 2007, ông T1 thực hiện bốc mộ giải phóng mặt bằng theo chủ trương và đã nhận chi phí đền bù là 15.700.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2024, ông T1 trình bày sau giải phóng năm 1975 có về Khu E, phường P khai phá diện tích khoảng hơn 2.000 m² và cất nhà ở (phần giáp đường hơn 1.000m² ông đã giao cho con trai Huỳnh Đức L1, còn ở phía cuối nhà là phần đất có 08 ngôi mộ trong thân tộc. Theo chứng cứ trên và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận thửa đất số 48 là đất công do Nhà nước quản lý. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L1 là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Bích L còn trong thời hạn luật định, đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, nên được xem xét theo trình tự

phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 255 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của Người khởi kiện là bà Huỳnh Thị Bích L như sau:

[4.1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Thửa số 48 Tờ bản đồ số 47, phường P trước năm 1975 là đất công thổ (nghĩa địa làng) do ông Huỳnh Văn T1 bao chiếm đến năm 2001 thì giao lại cho con là bà Huỳnh Thị Bích L sử dụng. Ngày 09/11/2001, Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản xử lý vi phạm đối với bà L về hành vi vi phạm xây dựng không giấy phép với diện tích xây dựng trái phép là 40,5m^2, cùng ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ban hành Quyết định số 312/QĐ-UB về việc xử lý vi phạm hành chính đối với bà L do đã có hành vi vi phạm xây dựng không giấy phép. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L cho rằng đất do ông T1 khai hoang và để lại cho bà sử dụng nhưng việc sử dụng đất của ông T1 không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nên không có cơ sở xác định đất do ông T1 khai hoang. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2024, chính ông T1 xác nhận tổng diện tích bao gồm cả phần mồ mả do ông khai phá là khoảng 2000m^2 có nguồn gốc là đất thổ mộ, sau khi cải tạo thì cho lại các con sử dụng.

[4.2] Ngày 01/8/2006, Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản số 07/TBB-UBND đối với trường hợp 73 hộ dân sử dụng đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn Khu E, Khu H phường P, trong đó có nội dung: *" bà Huỳnh Thị Bích L, tổ G, khu E. Nguồn gốc: do cha Huỳnh Văn T1 cho năm 2001. Diện tích: 80m^2, trong đó diện tích nhà 42,5m^2; có thực hiện nghĩa vụ thuế; chưa có hộ khẩu; đất có 04 ngôi mộ và đất thổ mộ không có quan hệ với gia đình bà L."*. Đến năm 2007, Ban Quản lý Dự án đầu tư thị xã T thực hiện Dự án giải tỏa khu vực nghĩa địa tại Khu phố E, phường P, gia đình ông T1 có đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú, xác nhận nguồn gốc ngôi mộ, đồng thời đăng ký bốc 08 ngôi mộ tại phần đất nhà bà L ở hiện nay và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ là 15.700.000 đồng. Ngày 06/6/2018, Ủy ban nhân dân phường P tiếp tục có Báo cáo số 86/BC-UBND về việc rà soát thống kê các hộ dân lấn chiếm đất công tại khu E, khu H phường P, trong đó có thể hiện nội dung nguồn gốc đất của bà L sử dụng là do ông T1 bao chiếm đất nghĩa địa trước đó với diện tích đất 161,4m^2, diện tích nhà 54,9m^2, thuộc thửa đất số 48, Tờ bản đồ số 47. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ nêu trên cho thấy thửa đất số 48 có nguồn gốc là đất nghĩa địa, thuộc quyền quản lý của Nhà nước; do đó, bà L cho rằng đất do ông T1 khai phá là không phù hợp với thực tế nên việc sử dụng đất của bà L

trong trường hợp này cần xác định là bất hợp pháp.

[4.3] Để thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng đường phân khu D13, đoạn từ Đường C đến đường A, ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5121/QĐ-UBND thu hồi một phần thửa 622, một phần thửa 48, một phần thửa 59, một phần thửa 611, một phần thửa 84, Tờ bản đồ số 47 tại phường P và Quyết định số 5091/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1 của dự án, trong đó có số tiền hỗ trợ của bà L được nhận là 48.079.605 đồng (hỗ trợ 30% đối với nhà, công trình xây dựng trên đất).

[4.4] Như vậy, do đất bị thu hồi là đất công nên Ủy ban nhân dân thành phố T chỉ hỗ trợ 30% đối với nhà, công trình xây dựng trên mà không thực hiện việc bồi thường là đúng quy định pháp luật. Tại Công văn số 181/UBND-VP ngày 25/01/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T không chấp nhận khiếu nại của bà L đề nghị bồi thường hỗ trợ về đất, bồi thường 100% đơn giá nhà, công trình xây dựng bị giải tỏa là phù hợp.

[4.5] Do xác định Công văn số 181/UBND-VP ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T có nội dung, hình thức được ban hành đúng pháp luật nên các Quyết định giải quyết khiếu nại số 3163/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B là hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên là không có cơ sở.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị Bích L và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2024/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng: Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích L về:

Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T; cụ thể là yêu cầu hủy quyết định về việc đưa thửa đất số 48 Tờ bản đồ số 47 địa chỉ số F Đường C, Hẻm F, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Huỳnh Thị Bích L vào diện đất công;

Yêu cầu hủy Công văn số 181/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3163/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2971/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0000123 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0000344 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2024/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường